

Số: 321/2019/QĐST-HNGĐ

B Tri, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 411/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1976; địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: chị Phan Thị Bé B, sinh năm 1972; địa chỉ ấp P, xã P, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn D và chị Phan Thị Bé B. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 29/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Phan Thị Bé B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Trường T sinh ngày 10/6/2006 (phù hợp với ý kiến của con chung). Anh Huỳnh Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 28/8/2019.

Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: khi ly thân, hai bên có 5 (năm) con bò (trong đó có hai con đang có chửa) và thửa đất lúa nhận chuyển nhượng từ chị ruột của anh D

vào tháng 2/2018. Tuy nhiên, hiện hai bên không tranh chấp. Khi có nhu cầu, hai bên sẽ tranh chấp và khởi kiện sau bằng một vụ án khác

.2.3. Về nợ chung: hai bên khai không có.

2.4. Về án phí (ly hôn + cấp dưỡng) sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 300.000đ (B trăm ngàn đồng) anh Huỳnh Văn D đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (B trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006551 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Tri. Do đó, án phí sơ thẩm, anh D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B Tri;
- Chi cục THADS huyện B Tri;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên